

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Y
TỈNH H

Số:112/2023/QĐST-HNGĐ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Yên Mỹ, ngày 29 tháng 8 năm 2023.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 78/2023/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 6 năm 2023, giữa:

*** Nguyên đơn: Anh Nguyễn Trọng B**, sinh năm 1976.

Địa chỉ: thôn T, xã T, huyện Y, tỉnh H.

*** Bị đơn: Chị Lê Thị L**, sinh năm 1981.

Địa chỉ: thôn T, xã T, huyện Y, tỉnh H.

***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan :**

1. Cháu Nguyễn Thảo C, sinh ngày 12/8/2005;

Người đại diện hợp pháp của cháu C: Chị Lê Thị L, là mẹ.

2. Cháu Nguyễn Trọng D, sinh ngày 16/3/2011;

Người đại diện hợp pháp của cháu D: Anh Nguyễn Trọng B, là bố.

Đều có địa chỉ: thôn T, xã T, huyện Y, tỉnh H.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83, 84, 73 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 8 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 8 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Nguyễn Trọng B và chị Lê Thị L.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ vợ chồng : Anh Nguyễn Trọng B và chị Lê Thị L thuận tình ly

hôn.

2.2. Về con chung: Anh Nguyễn Trọng B và chị Lê Thị L đều công nhận vợ chồng có hai con chung là Nguyễn Thảo C, sinh ngày 12/8/2005 và Nguyễn Trọng D, sinh ngày 16/3/2011. Ly hôn anh B và chị L thống nhất: Anh Nguyễn Trọng B được trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung là cháu Nguyễn Trọng D; chị Lê Thị L được trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung là cháu Nguyễn Thảo C đến khi các cháu thành niên. Ghi nhận sự tự nguyện của anh B và chị L không yêu cầu việc cấp dưỡng nuôi con chung. Anh B là đại diện hợp pháp của cháu D; chị L là đại diện hợp pháp của cháu C.

Sau khi ly hôn anh Nguyễn Trọng B và chị Lê Thị L được quyền thăm và chăm sóc con chung không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con chung, anh B, chị L, cá nhân, cơ quan, tổ chức có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con chung và việc cấp dưỡng nuôi con chung.

2.3 Về tài sản, công nợ, ruộng canh tác nông nghiệp, công sức: Hai bên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3 Về án phí: Anh Nguyễn Trọng B tự nguyện chịu toàn bộ án phí sơ thẩm dân sự ly hôn là 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng), được đối trừ với số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009517 ngày 12 tháng 6 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Y; hoàn trả anh B số tiền chênh lệch 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- TAND tỉnh H;
- VKSND huyện Y;
- Chi cục THADS huyện Y;
- UBND xã T;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(ĐÃ KÝ)

Phan Thị Nhiên

